

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 454/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 05 năm 2019 về việc “Ly hôn” giữa:

- **Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc K** - sinh năm 1963

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 8, D2, tập thể N, phường P, quận H, Hà Nội

Tạm trú: Số 123 phố T, tổ 9, phường T, quận H, Hà Nội

- **Bị đơn: Chị Nguyễn Minh N** - sinh năm 1967

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 8, D2, tập thể N, phường P, quận H, Hà Nội

Tạm trú: Số 123 phố T, tổ 9, phường T, quận H, Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điểm 1 mục 1 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 06 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 06 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Ngọc K và chị Nguyễn Minh N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là

Nguyễn B - sinh ngày 23/09/1995

Nguyễn Quốc H - sinh ngày 21/06/2002

Cháu Nguyễn B đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét việc giao nuôi con.

Giao con chung của anh chị là cháu Nguyễn Quốc H cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh K không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị N cho đến khi anh K có yêu cầu.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và các khoản nợ chung:**

- **Về động sản chung:** Anh chị thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về bất động sản chung:** Anh chị đã thống nhất thỏa thuận theo “Biên bản thỏa thuận về việc chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn” ngày 12/06/2019 và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về các khoản nợ chung:** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Ngọc K chịu toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp theo biên lai số 0004199 ngày 23/05/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai - Thành phố Hà Nội, hoàn trả anh K 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- UBND phường P, quận H, Hà Nội
(Đăng ký kết hôn ngày 06/12/1994,
số 100, quyển số 1994);
- Lưu HS.

Thẩm phán

Đỗ Thị Diệu Thúy